

Số: 269/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 684/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2020, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Trung K – sinh năm 1979

- Chị Phạm Tuyết M – sinh năm 1983

Cùng HKTT và chỗ ở: Số 5 ngách 179/151/6 phố V, tổ 47 phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Trung K và chị Phạm Tuyết M xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 01/10/2012 tại UBND phường T, quận T, Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu tháng 4/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp bất đồng quan điểm lối sống, đã nhiều lần vợ chồng nghiêm túc nói chuyện để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng đều không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kể từ tháng 8/2020. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn Trung K** và chị **Phạm Tuyết M**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Kim N – sinh ngày 16/4/2013 cho chị M trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác; Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 9/2020 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Tài sản là bất động sản: Anh K, chị M cùng xác nhận không có.

Tài sản là động sản: Anh K, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh K, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh K tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh K đã nộp theo biên lai số 5961 ngày 17/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội. Anh K đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T quận T, Hà Nội (ĐKKH số 66, quyển số 01 ngày 01/10/2012);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T